

Số: /KH-SNV

Hà Nam, ngày tháng 10 năm 2022

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của Sở Nội vụ

Thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TU ngày 25/4/2022 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Hà Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 1516/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 của UBND tỉnh Hà Nam về việc phê duyệt Đề án Chuyển đổi số tỉnh Hà Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Sở Nội vụ xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Từng bước đổi mới căn bản, toàn diện công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành, phục vụ của cơ quan dựa trên công nghệ số; phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

Xây dựng các nền tảng, phát triển hạ tầng CNTT hiện đại, đồng bộ, ứng dụng CNTT trong cơ quan nhằm xây dựng chính quyền hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, dân chủ, công khai minh bạch, phục vụ người dân, doanh nghiệp tốt hơn.

Ứng dụng CNTT trong cơ quan hướng tới Chính quyền điện tử/Chính quyền số thúc đẩy, gắn liền với cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển theo hướng bền vững phục vụ người dân và doanh nghiệp;

Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin và đảm bảo nguồn nhân lực thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng và phát triển CNTT.

Tạo lập kho dữ liệu số ngành Nội vụ đáp ứng các yêu cầu về kết nối, chia sẻ tài nguyên thông tin và dữ liệu.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu đến năm 2025

- 100% dịch vụ công đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến ở mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- 90% hồ sơ công việc được xử lý, giải quyết, lập, giao nộp hồ sơ, lưu trữ trên môi trường mạng (trừ tài liệu thuộc phạm vi bí mật Nhà nước).

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên hệ thống dùng chung (trừ tài liệu thuộc phạm vi bí mật Nhà nước).

100% báo cáo của Sở Nội vụ được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo định kỳ thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ theo quy định.

- Tham mưu UBND tỉnh xây dựng 05 bộ cơ sở dữ liệu lĩnh vực nội vụ:
 - + Cơ sở dữ liệu về tài liệu lưu trữ lịch sử tỉnh;
 - + Cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức;
 - + Cơ sở dữ liệu về cơ sở thờ tự tôn giáo, chức sắc, chức việc tôn giáo, cơ sở tín ngưỡng, người thực hành tín ngưỡng, người chuyên hoạt động tín ngưỡng trên địa bàn tỉnh;
 - + Cơ sở dữ liệu về thi đua, khen thưởng.
 - + Cơ sở dữ liệu về tổ chức bộ máy, biên chế gắn với vị trí việc làm trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; hội, tổ chức phi chính phủ;
 - Số hoá kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.
 - Bảo đảm 100% tài liệu lưu trữ tại Sở được tạo lập dạng điện tử theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử và lưu trữ điện tử (trừ những văn bản mang nội dung bí mật nhà nước);
 - Bảo đảm 100% tài liệu lưu trữ điện tử hình thành trong cơ quan thuộc nguồn nộp lưu vào Lưu trữ lịch sử có thời hạn bảo quản vĩnh viễn được trích xuất chuyển giao vào Lưu trữ lịch sử trong thời hạn 02 năm kể từ khi tài liệu được tạo lập (trừ những văn bản mang nội dung bí mật nhà nước);
 - Bảo đảm Lưu trữ lịch sử, Lưu trữ chuyên ngành có tài liệu lưu trữ điện tử được tích hợp vào Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ điện tử Phong Lưu trữ nhà nước;
 - Bảo đảm 100% hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, cơ sở thờ tự tôn giáo, chức sắc, chức việc tôn giáo, cơ sở tín ngưỡng, người thực hành tín ngưỡng, người chuyên hoạt động tín ngưỡng được số hóa, lưu trữ điện tử.

2.2. Định hướng đến năm 2030

- Tiếp tục duy trì các mục tiêu đã đạt được đến năm 2025 và hướng đến đạt được các mục tiêu cụ thể sau:
 - 100% hồ sơ công việc của Sở Nội vụ được xử lý, giải quyết, lập, giao nộp hồ sơ, lưu trữ, bảo quản trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật Nhà nước).
 - Tích cực tham gia kết nối, liên thông các Hệ thống của ngành Nội vụ với Hệ thống thông tin của tỉnh, góp phần cung cấp dịch vụ công kịp thời, nhanh chóng và hiệu quả;
 - Hoàn thành xây dựng CSDL số phục vụ quản lý nhà nước của ngành nội vụ tỉnh Hà Nam.

II. NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CỤ THỂ

1. Nhiệm vụ

1.1. Chuyển đổi số lĩnh vực nội vụ:

Tham mưu UBND tỉnh:

- Triển khai, áp dụng phần mềm Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức; Triển khai thực hiện số hoá hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức.

- Triển khai, áp dụng hệ thống quản lý về thờ tự tôn giáo, chức sắc, chức việc tôn giáo, cơ sở tín ngưỡng, người thực hành tín ngưỡng, người chuyên hoạt động tín ngưỡng trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai, áp dụng hệ thống Quản lý tài liệu lưu trữ điện tử của tỉnh; Hệ thống đảm bảo các yêu cầu, chức năng quy định tại Thông tư 02/2019/TT-BNV ngày 24/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về quy định tiêu chuẩn dữ liệu thông tin đầu vào và yêu cầu bảo quản tài liệu lưu trữ điện tử.

- Triển khai, áp dụng hệ thống Quản lý hồ sơ khen thưởng điện tử lĩnh vực thi đua, khen thưởng trên toàn tỉnh.

- Triển khai, áp dụng hệ thống Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế gắn với vị trí việc làm trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; hội, tổ chức phi chính phủ.

1.2. Chuyển đổi số của cơ quan sở:

- Thực hiện số hóa hồ sơ cán bộ công chức, viên chức của sở.

- Thực hiện lưu trữ điện tử tại Lưu trữ cơ quan đáp ứng các yêu cầu của pháp luật và bảo đảm giải pháp tích hợp, kết nối liên thông để trích xuất, nộp lưu tài liệu có thời hạn vĩnh viễn vào Lưu trữ lịch sử (trừ tài liệu mang nội dung bí mật nhà nước).

- Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực đảm bảo việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

- Thực hiện số hóa hồ sơ khen thưởng của cơ quan theo quy định.

- Tham mưu Lãnh đạo sở xây dựng và triển khai phòng họp không giấy tờ tại Sở Nội vụ.

2. Giải pháp cụ thể

2.1. Nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

- Tổ chức phổ biến, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về chuyển đổi số trên bằng các hình thức khác nhau như: trên Trang Thông tin điện tử của Sở, trên phần mềm hồ sơ công việc, qua các cuộc họp định kỳ của cơ quan... nhằm nâng cao nhận thức của công chức, viên chức và người lao động thuộc Sở về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số.

- Xây dựng, rà soát, hoàn thiện chương trình, kế hoạch và các văn bản hướng dẫn, thực hiện chuyển đổi số Sở Nội vụ hàng năm và giai đoạn.

- Quyết định thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số Sở Nội vụ.

- Ứng dụng hiệu quả CNTT trong quản lý, điều hành công việc tại cơ quan, sử dụng dữ liệu số triệt để góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động tại cơ quan và phục vụ người dân ngày càng tốt hơn.

- Cử công chức, viên chức tham gia các khoá đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số, các khoá chuyên sâu và nâng cao về kiến thức chuyển đổi số nhằm trao đổi kinh nghiệm, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số và có chế độ đãi ngộ hợp lý đối với các đối tượng làm công tác này.

2.2. Phát triển hạ tầng và nền tảng số

- Đầu tư, nâng cấp hạ tầng CNTT cho các phòng, trung tâm để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số (trang thiết bị CNTT có tính năng bảo mật, đảm bảo an toàn, an ninh mạng, phần mềm chống mã độc, đường truyền Internet tốc độ cao để triển khai kết nối và xử lý dữ liệu trong cơ quan...).

- Xây dựng chuyên mục về chuyển đổi số trên Cổng thông tin điện tử của sở.

2.3. Xây dựng thông tin và cơ sở dữ liệu:

- Tổ chức triển khai số hoá CSDL ngành nội vụ theo từng lĩnh vực, từng giai đoạn đảm bảo thiết thực, hiệu quả, theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử và lưu trữ điện tử.

- Chuẩn hoá hồ sơ lưu trữ điện tử trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, “Một cửa điện tử” và Dịch vụ công trực tuyến, các hệ thống thông tin phục vụ phát triển Chính quyền điện tử.

2.4. Bảo đảm an toàn thông tin mạng:

- Đánh giá và xây dựng phương án bảo vệ các hệ thống thông tin theo cấp độ trên các hệ thống thông tin của Sở Nội vụ.

- Cử công chức phụ trách CNTT tham gia các lớp đào tạo, tập huấn về công tác đảm bảo an toàn thông tin và vận hành thông suốt hệ thống thông tin.

- Triển khai các chương trình nâng cao nhận thức về an ninh, an toàn thông tin đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trong sở.

III. KINH PHÍ, TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Kinh phí:

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này lấy từ ngân sách tỉnh phân bổ cho Sở Nội vụ.

2. Triển khai thực hiện:

2.1. Văn phòng Sở có trách nhiệm:

- Chủ trì theo dõi, đôn đốc triển khai việc chuyển đổi số tại Kế hoạch này. Tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Lãnh đạo Sở về tình hình, kết quả triển khai Kế hoạch.

- Xây dựng dự toán hàng năm để mua sắm, sửa chữa, bổ sung, nâng cấp hệ thống trang thiết bị, phương tiện đảm bảo phục vụ công tác chuyển đổi số.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị thuộc Sở tham mưu xây dựng và triển khai kế hoạch chuyển đổi số tại “mục 1.2. Chuyển đổi số nội bộ Sở” theo lộ trình hằng năm phù hợp với yêu cầu, điều kiện thực tiễn của Sở đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

- Xây dựng chuyên mục Chuyển đổi số trên Cổng thông tin điện tử của Sở.

- Tăng cường biên tập, đăng tải các tin, bài về nội dung chuyển đổi số lên Cổng thông tin điện tử của Sở.

2.2. Phòng Công chức viên chức:

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu Lãnh đạo sở triển khai, áp dụng phần mềm quản lý hồ sơ và thực hiện số hoá dữ liệu cán bộ, công chức tỉnh Hà Nam tiến tới liên thông với CSDL quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước.

- Hướng dẫn Văn phòng Sở trong việc số hoá, lưu trữ điện tử đối với hồ sơ công chức, viên chức của Sở Nội vụ đảm bảo quy định.

2.3. Phòng Thi đua, khen thưởng:

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu Lãnh đạo sở triển khai, áp dụng “Hệ thống quản lý dữ liệu trong công tác thi đua khen thưởng tỉnh Hà Nam”; tiến tới liên thông với “Hệ thống quản lý hồ sơ khen thưởng điện tử ngành thi đua, khen thưởng trên toàn quốc”.

- Phối hợp với Văn phòng Sở, Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh lưu trữ điện tử đối với hồ sơ về lĩnh vực Thi đua, Khen thưởng.

2.4. Phòng Cải cách hành chính:

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu Lãnh đạo sở triển khai, áp dụng phần mềm Hệ thống quản lý tài liệu lưu trữ điện tử của tỉnh.

- Triển khai công tác tuyên truyền về lưu trữ điện tử.

- Phối hợp với Văn phòng Sở trong việc thực hiện lưu trữ điện tử đối với hồ sơ tài liệu lưu trữ của cơ quan đảm bảo đúng quy định.

2.5. Phòng Tôn giáo, tín ngưỡng:

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu Lãnh đạo sở triển khai, áp dụng hệ thống Phần mềm CSDL chức sắc tôn giáo, cơ sở thờ tự tôn giáo. Xây dựng các cơ chế, quy chế vận hành CSDL, xây dựng quy định về chia sẻ thông tin, dữ liệu lĩnh vực QLNN về tôn giáo.

2.6. Phòng Tổ chức biên chế và tổ chức phi chính phủ:

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu Lãnh đạo sở triển khai, áp dụng hệ thống Phần mềm quản lý tổ chức bộ máy, biên chế gắn với vị trí việc làm trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; hội, tổ chức phi chính phủ.

- Điện tử hoá CSDL quản lý tổ chức bộ máy, biên chế; hội, tổ chức phi chính phủ để có thể khai thác trực tuyến nhằm phục vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực tổ chức bộ máy, biên chế; hội, tổ chức phi chính phủ.

2.7. Thanh tra sở:

- Tham mưu công tác kiểm tra, giám sát qua môi trường số theo quy định của pháp luật.

2.8. Trung tâm lưu trữ lịch sử tỉnh:

- Tham mưu xây dựng và thực hiện Đề án “Chỉnh lý tài liệu lưu trữ tồn đọng tại Trung tâm lưu trữ lịch sử tỉnh, giai đoạn 2023-2025”.

- Thực hiện thu tài liệu lưu trữ điện tử của các cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu vào lưu trữ lịch sử theo quy định, thực hiện số hóa tài liệu lưu trữ lịch sử tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số của Sở Nội vụ tỉnh Hà Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, yêu cầu phòng, đơn vị triển khai thực hiện; trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc chưa phù hợp đề nghị các phòng, đơn vị phản ánh kịp thời với lãnh đạo sở (qua Văn phòng sở) để nghiên cứu, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và truyền thông;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Trương Công Khải